

Số: 112/2025/QĐST- HNGĐ

TP. K, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Y Thuỷ T, sinh năm 1986;

- **Bị đơn**: Anh Phạm Hồng Ch, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Thôn Lâm Tùng, xã Ia Chim, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gi đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Y Thuỷ T và anh Phạm Hồng Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Gio con chung là A Phạm Đình Gi, sinh ngày 18/10/2014 cho chị Y Thuỷ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Hồng Ch cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2025.

Anh Phạm Hồng Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, chị Y Thuỷ T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Phạm Hồng Ch không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Y Thuỷ T nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí thuận tình ly hôn và nhận nộp thay anh Phạm Hồng Ch 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, cộng chị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí và được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Y Thuỷ T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000363 ngày 21/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Chị Y Thuỷ T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND TP. K;
- Chi cục THADS TP. K;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng